



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

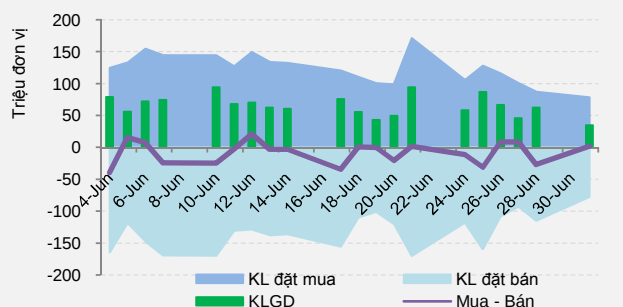
Phiên giao dịch ngày:

1/7/2013

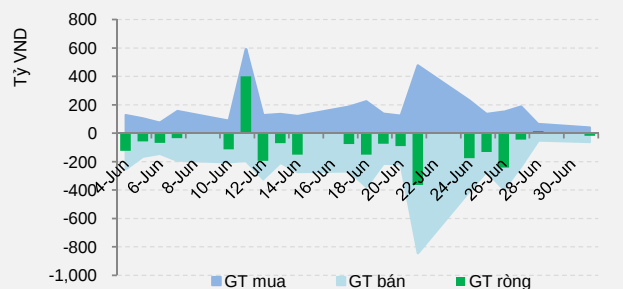
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	480.0	62.5
% Thay đổi	↓ -0.2%	↓ -0.4%
KLGD (CP)	35,055,382	16,699,762
GTGD (tỷ đồng)	499.55	130.37
Tổng cung (CP)	77,030,090	46,030,200
Tổng cầu (CP)	78,514,470	41,840,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,478,702	465,500
KL mua (CP)	1,628,677	613,600
GTmua (tỷ đồng)	41.47	13.20
GT bán (tỷ đồng)	60.67	4.91
GT ròng (tỷ đồng)	(19.20)	8.29

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.03%	6.9	1.5	1.1%
Công nghiệp	↓ -0.57%	21.3	1.0	19.2%
Dầu khí	↓ -0.45%	5.5	1.2	3.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.10%	9.4	1.8	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.42%	8.0	2.3	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.29%	14.4	4.7	14.0%
Ngân hàng	↓ -1.54%	7.1	1.3	5.3%
Nguyên vật liệu	↓ -1.31%	8.1	1.9	10.5%
Tài chính	↓ -0.99%	27.3	2.8	33.0%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 2.27%	9.0	3.2	9.9%
VN - Index	↓ -0.23%	13.6	2.9	79.5%
HNX - Index	↓ -0.43%	24.3	1.5	20.5%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường tiếp phiên giảm điểm nhẹ với thanh khoản thấp. Hai chỉ số phục hồi nhẹ về cuối phiên, khởi đầu từ VN-Index nhờ sự hỗ trợ của một số cổ phiếu vốn hóa lớn (GAS, MSN). Lực cầu dò đáy theo quan điểm kỹ thuật khi HNX-Index chạm ngưỡng hỗ trợ của đường MA50 chưa nhiều. Thông tin tác động đến thị trường trong phiên giao dịch hôm nay là HSBC công bố chỉ số PMI Việt Nam tháng 6 chỉ đạt 46.4 điểm, mức thấp thứ 3 kể từ năm 2011. Chỉ số hàng tồn kho theo xu hướng giảm mạnh từ đầu năm, trong khi sản xuất không có nhiều cải thiện cho thấy doanh nghiệp vẫn thận trọng với triển vọng nền kinh tế, chưa đầu tư sản xuất trở lại. Áp lực cung từ phía NĐTNN, đặc biệt là xu hướng giảm số lượng CCQ của hai quỹ ETF cũng là nguyên nhân khiến lực mua còn hạn chế, dù áp lực cung giá thấp không nhiều. Chúng tôi duy trì quan điểm về xu hướng giảm của thị trường trong ngắn hạn. Nhà đầu tư xem xét tiếp tục giữ tỷ trọng tiền mặt ở mức cao.

- VN-Index phục hồi nhẹ về cuối phiên nhờ tác động của một số mã cổ phiếu lớn (GAS, MSN), đóng cửa ở mức 62.49 điểm, giảm 0.27 điểm (-0.43%) so với phiên trước.

- HNX-Index phiên đầu tuần cũng giảm điểm nhẹ và đóng cửa ở mức 62.49 giảm 0.27 điểm (-0.43%) so với phiên trước.

- Theo HSBC, chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng ngành sản xuất tại Việt Nam (PMI) tháng 6 tiếp tục giảm xuống 46.4 điểm, từ mức 48.8 điểm của tháng 5. Chỉ số PMI giảm dưới 50 điểm trong 2 tháng liên tiếp cho thấy hoạt động sản xuất tiếp tục bị thu hẹp. Nguyên nhân do thị trường trong nước tiếp tục suy giảm trong tháng 6 và số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới giảm nhẹ.

- Số liệu PMI được tính toán dựa trên dữ liệu thu thập hàng tháng từ 400 nhà quản trị mua hàng ở các doanh nghiệp sản xuất tham gia trả lời bảng câu hỏi khảo sát của HSBC. Có sự chênh lệch khá lớn về xu hướng của chỉ số PMI do HSBC tính toán và chỉ số sản xuất công nghiệp do Tổng cục thống kê tính toán, khi chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 6 vẫn tăng 1.9% so với tháng 5, đặc biệt nhóm ngành chế biến chế tạo tăng 2.4%. Tuy nhiên số liệu trên vẫn cho thấy tình trạng khó khăn của nền kinh tế do sức mua thấp. Hàng tồn kho vẫn theo xu hướng giảm, hoạt động sản xuất không cải thiện cho thấy niềm tin của doanh nghiệp vào nền kinh tế thấp. Điều này khiến cho doanh nghiệp không đầu tư sản xuất, đón trước khả năng phục hồi kinh tế.

- Theo NHNN, đến ngày 29/6/2013, các tổ chức tín dụng nằm trong quy định đều đã đóng thành công trạng thái vàng. Chỉ còn 1- 2 trường hợp có lý do cụ thể, NHNN sẽ trực tiếp tham gia xử lý, tuy nhiên khối lượng không đáng kể. Như vậy, theo đúng lộ trình, hiện các tổ chức tín dụng đã chính thức chấm dứt huy động và cho vay bằng vàng. Sau thời điểm này, giá vàng SJC trên thị trường giảm nhẹ so với cuối tuần trước, đi ngược xu hướng tăng của giá vàng Thế giới. Tuy nhiên, chênh lệch giữa giá vàng trong nước với giá vàng Thế giới hiện vẫn là trên 5 triệu đồng/lượng. Trong thời gian tới, NHNN vẫn giữ vai trò điều tiết thị trường, bán vàng khi thị trường có nhu cầu, và mua vào nếu thị trường dư thừa. Ngày mai, 2/7, NHNN sẽ tiếp tục đấu thầu 40,000 lượng vàng phục vụ nhu cầu của người dân.

VN-INDEX


- VN-Index đóng cửa phiên đầu tuần ở mức 62.49 điểm, giảm 0.27 điểm (-0.43%) so với phiên trước. Mức giảm điểm thấp nhất trong phiên của chỉ số này là 475.26 điểm. Như vậy VN-Index đã có xu hướng hồi phục dần về cuối phiên giao dịch.

- Khối lượng giao dịch toàn thị trường tiếp tục xuống mức thấp mới khi chỉ có hơn 35 triệu cổ phiếu khớp lệnh. Điểm đáng chú ý là khối lượng giao dịch gần như không tăng lên đáng kể mặc dù thị trường có lúc giảm điểm khá.

- Chỉ báo RSI có biến động giảm nhẹ và vẫn đang nghiêng về phía bi quan

- Mức hỗ trợ ngắn hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực này là 465-470 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index vẫn tiếp tục trong xu thế giảm điểm ngắn hạn dù những tín hiệu tích cực hơn đã được phát đi khi chỉ số này hồi phục trở lại vào cuối phiên. Khối lượng giao dịch tiếp tục ở mức thấp dưới trung bình 10 ngày. Tâm lý nhà đầu tư mặc dù vẫn bi quan nhưng chưa đến mức độ hoảng loạn, áp lực bán ra không thực sự lớn. Trong bối cảnh hiện tại nhà đầu tư nên xem xét tiếp tục duy trì trạng thái cổ phiếu ở mức thấp và kiên nhẫn quan sát thị trường chờ sự phục hồi về khối lượng giao dịch.

HNX-INDEX


- HNX-Index phiên đầu tuần cũng giảm điểm nhẹ và đóng cửa ở mức 62.49 giảm 0.27 điểm (-0.43%) so với phiên trước. Mức thấp nhất của chỉ số này là 62.15 điểm.

- Khối lượng giao dịch phiên hôm nay trên sàn HNX tiếp tục xuống mức thấp khi cả phiên giao dịch chỉ có gần 17 triệu cổ phiếu khớp lệnh, thấp hơn mức trung bình 10 ngày. Điều này cho thấy trạng thái tâm lý nghe ngóng của nhà đầu tư.

- Chỉ báo RSI không có thay đổi đáng kể so với phiên hôm trước, tâm lý thị trường vẫn tương đối cân bằng và hơi nghiêng về phía bi quan

- Mức 62-63 điểm vẫn đang là mức hỗ trợ khá vững của chỉ số này.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index vẫn đang nhận được sự hỗ trợ bởi đường trung bình trung hạn 50 phiên. Tuy nhiên sự lưỡng lự của thị trường thể hiện qua khối lượng giao dịch thấp khá rõ. Tâm lý vẫn có phần nghiêng về hướng bi quan khiến bất kỳ yếu tố tác động nào thiếu tích cực cũng có thể khiến cho chỉ số này tiếp tục phá ngưỡng hỗ trợ và đi xuống vùng thấp hơn. Nhà đầu tư nên xem xét tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức giá thấp.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường giảm điểm trên hai sàn với thanh khoản thấp. Mức độ dao động giá trong phiên không nhiều, lực cầu tham gia thị trường còn hạn chế, dù áp lực cung giá thấp không nhiều. Chúng tôi vẫn đánh giá tích cực về xu hướng thị trường trong trung dài hạn, khi các giải pháp xử lý nợ xấu, thúc đẩy tín dụng vẫn đang trong quá trình triển khai. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, nhà đầu tư vẫn nên thận trọng. Trong trường hợp mạo hiểm, việc mua vào chỉ nên thực hiện một phần vốn, lựa chọn cổ phiếu theo nền tảng cơ bản, đón KQKD Q2.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
SDA	1.96	9686.90%	9,808	198	14,632	0.70%	1.36%	22.78	0.97	0.79	0.31	500
KDC	32.64	8965.80%	29,134	2,448	27,515	6.84%	9.21%	19.12	0.32	0.36	1.70	2,000
PGC	20.89	4647.90%	490,948	1,616	12,478	5.61%	13.50%	5.57	1.51	1.19	0.72	1,200
SDE	0.94	3045.40%	6,820	1,822	14,678	4.19%	13.06%	3.62	2.34	1.02	0.45	1,000
NKG	25.27	2023.67%	105,403	(3,516)	10,142	-4.99%	-31.8%	(3.78)	6.56	(0.11)	1.31	-
HTL	0.53	1882.89%	209	487	11,105	2.78%	4.51%	14.16	0.77	0.39	0.62	500
RIC	4.03	1818.00%	1,200	178	14,907	0.98%	1.19%	31.52	0.24	0.29	0.38	-
VIP	112.09	1758.84%	1,028,581	2,694	16,481	7.94%	17.88%	2.75	1.06	1.86	0.45	-
PSI	3.26	1614.78%	562,293	65	9,944	0.36%	0.66%	103.08	0.86	1.86	0.67	-
PDC	1.36	1605.10%	8,155	444	8,499	3.59%	5.30%	6.98	0.43	0.78	0.36	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q1.2013 HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013 CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	% hoàn thành kế	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
PPC	945	612%	1,538,617	4,489	15,629	12%	35%	4.99	282%	1.54	1.43	800
PSI	3	1615%	562,293	65	9,944	0%	1%	103.08	162%	1.86	0.67	-
PVT	53	29%	1,947,128	461	11,344	1%	4%	11.05	136%	1.29	0.45	-
NBP	11	191%	3,900	2,780	17,394	10%	16%	5.75	110%	0.76	0.92	500
BSI	2	-91%	86,275	(50)	7,861	0%	-1%	(76.76)	106%	0.70	0.48	-
SEC	32	19%	2,263	4,010	14,498	11%	28%	4.16	103%	0.29	1.15	1,300
SLS	12	#N/A	45	7,244	25,154	19%	30%	3.75	99%	0.04	1.08	1,500
MKV	0	177%	1,700	224	9,383	2%	3%	28.17	98%	0.87	0.67	-
VIP	112	1759%	1,028,581	2,694	16,481	8%	18%	2.75	95%	1.86	0.45	-
ITC	7	90%	571,134	131	25,718	0%	1%	58.16	88%	1.16	0.30	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NĐTNN CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	KH Cổ tức	Sở hữu NĐTNN
BBC	4.41	151%	6,331	1,821	37,836	3.88%	5.05%	12.19	12.77	0.82	-	49.00%
JVC	7.08	77%	165,851	4,674	19,891	14.12%	27.7%	3.98	7.66	0.99	-	49.00%
FPT	474.68	39%	286,977	5,713	23,841	10.85%	25.0%	7.25	6.97	1.01	2,000	49.00%
GBS	-	-	174,759	(515)	11,230	-1.53%	-4.47%	(3.30)	#N/A	1.89	-	49.00%
TCR	(44.26)	-129%	5,102	(523)	14,344	-1.42%	-3.53%	(6.89)	44.37	0.27	-	49.00%
TKU	9.80	178%	610	982	11,074	3.89%	9.42%	6.3	44.37	1.87	-	49.00%
SSI	160.06	-14%	1,778,575	1,259	15,169	5.35%	8.55%	13.83	#N/A	1.20	1,000	49.00%
VSC	45.27	-18%	43,040	9,194	32,434	21.20%	29.46%	4.57	9.97	0.67	-	49.00%
DHG	118.72	16%	13,054	7,753	27,592	21.38%	30.47%	11.22	7.66	0.52	2,500	49.00%
PNJ	65.94	-29%	33,252	3,090	18,152	8.10%	17.90%	8.25	5.95	0.56	2,000	49.00%

Ghi chú: EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

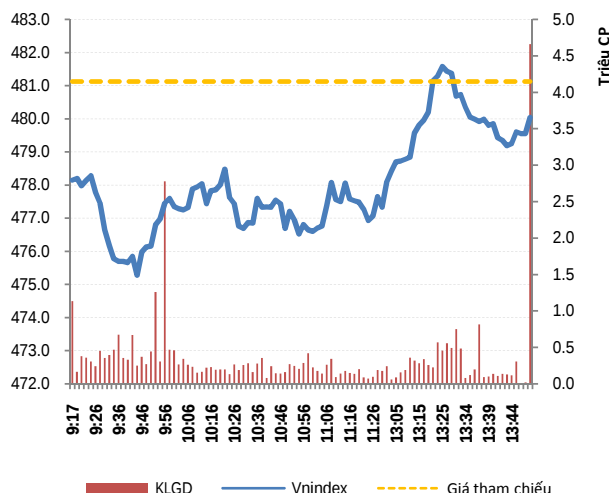
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 01/07/2013.

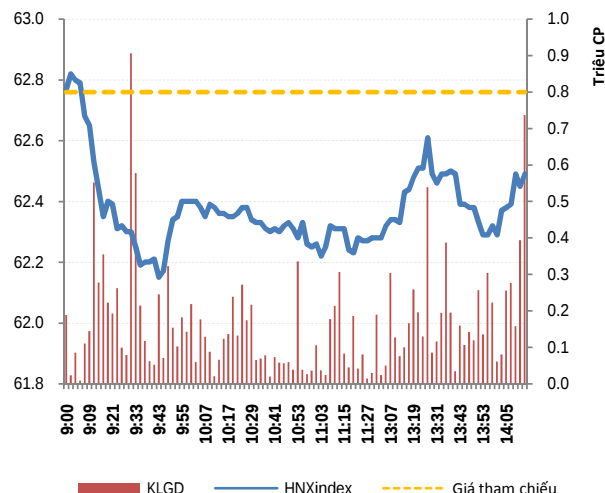


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

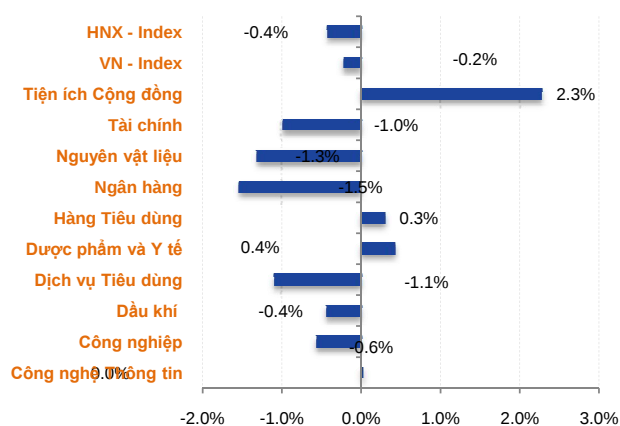
KLGD và VN-Index trong phiên



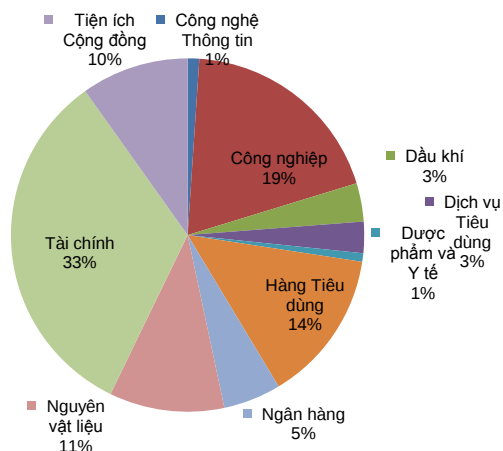
KLGD và HNX-Index trong phiên



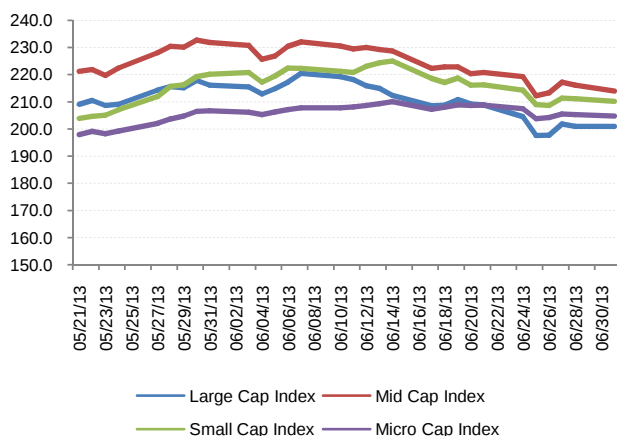
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



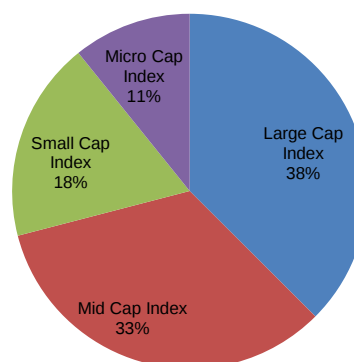
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ

Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ

Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HDC	680,000	CNT	2,490,555
2	GAS	89,500	HAG	654,710
3	PVD	64,850	ITA	111,770
4	TDH	60,020	VCB	88,940
5	PRUBF1	40,000	CTG	73,450

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TTZ	260,700	VCG	89,900
2	PVC	60,200	VFR	85,000
3	DCS	30,000	PVX	84,200
4	SD5	19,000	PVS	67,800
5	PGS	17,400	AAA	5,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CNT	4.9	5.2	↑ 6.12%	2,503,705
HAG	20.7	20.4	↓ -1.45%	2,349,590
ITA	6.8	6.7	↓ -1.47%	1,953,250
OGC	10.5	10.7	↑ 1.90%	1,649,990
VHG	4.8	4.5	↓ -6.25%	1,600,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.4	6.4	→ 0.00%	3,926,700
PVX	5.0	5.0	→ 0.00%	1,587,399
SCR	6.9	6.8	↓ -1.45%	998,600
SHS	6.2	6.3	↑ 1.61%	944,000
SHB	6.9	6.8	↓ -1.45%	907,270

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MHC	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
SVI	36.7	39.0	2.3	↑ 6.27%
CNT	4.9	5.2	0.3	↑ 6.12%
C47	16.5	17.5	1.0	↑ 6.06%
ASP	5.0	5.3	0.3	↑ 6.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
C92	9.0	9.9	0.9	↑ 10.00%
CCM	9.0	9.9	0.9	↑ 10.00%
SRB	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
TH1	31.1	34.2	3.1	↑ 9.97%
SDA	4.1	4.5	0.4	↑ 9.76%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVX	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%
HAR	28.7	26.7	-2.0	↓ -6.97%
COM	25.9	24.1	-1.8	↓ -6.95%
MPC	26.0	24.2	-1.8	↓ -6.92%
SBC	13.0	12.1	-0.9	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
ALT	11.1	10.0	-1.1	↓ -9.91%
HTB	19.3	17.4	-1.9	↓ -9.84%
SPI	8.2	7.4	-0.8	↓ -9.76%
CTA	3.1	2.8	-0.3	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CNT	2,503,705	-11.1%	(2,531)	-	0.2
HAG	2,349,590	3.6%	616	33.1	1.1
ITA	1,953,250	0.2%	34	199.8	0.5
OGC	1,649,990	0.6%	69	154.9	1.0
VHG	1,600,200	-10.9%	(1,590)	-	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	3,926,700	3.2%	565	11.3	0.4
PVX	1,587,399	-34.5%	(2,816)	-	0.8
SCR	998,600	-0.3%	(41)	-	0.4
SHS	944,000	-0.1%	(10)	-	0.8
SHB	907,270	-2.3%	(266)	-	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MHC	↑ 6.9%	5.7%	415	7.5	0.4
SVI	↑ 6.3%	30.9%	6,856	5.7	1.7
CNT	↑ 6.1%	-11.1%	(2,531)	-	0.2
C47	↑ 6.1%	14.1%	2,648	6.6	1.0
ASP	↑ 6.0%	10.3%	1,139	4.7	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
C92	↑ 10.0%	14.7%	1,737	5.7	0.7
CCM	↑ 10.0%	7.2%	1,801	5.5	0.4
SRB	↑ 10.0%	-1.1%	(116)	-	0.2
TH1	↑ 10.0%	2.5%	636	53.7	1.3
SDA	↑ 9.8%	1.4%	198	22.8	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HDC	680,000	7.2%	1,485	9.4	0.7
GAS	89,500	42.1%	6,141	9.7	3.6
PVD	64,850	19.9%	6,697	7.0	1.3
TDH	60,020	1.4%	472	26.3	0.4
PRUBF1	40,000	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TTZ	260,700	1.0%	110	273.0	2.8
PVC	60,200	14.6%	2,601	6.2	0.9
DCS	30,000	-1.7%	(181)	-	0.3
SD5	19,000	8.2%	3,442	7.8	0.6
PGS	17,400	21.6%	4,445	4.1	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	112,753	42.1%	6,141	9.7	3.6
VNM	109,192	40.4%	7,294	18.0	6.5
MSN	64,520	6.5%	1,470	62.3	4.0
CTG	63,690	17.2%	2,679	7.3	1.3
VCB	63,497	10.1%	1,804	15.2	1.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,097	3.1%	424	37.9	1.2
SQC	8,602	9.1%	1,110	70.5	6.3
PVS	6,924	18.6%	3,133	4.9	0.9
SHB	6,025	-2.3%	(266)	-	0.6
VCG	5,036	2.3%	267	42.7	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.33	-1.5%	(165)	-	0.7
VIP	2.16	17.9%	2,694	2.8	0.5
ITA	1.78	0.2%	34	199.8	0.5
OGC	1.76	0.6%	69	154.9	1.0
BVH	1.74	9.3%	1,634	25.5	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	3.02	-34.5%	(2,816)	-	0.8
PVL	2.72	-4.9%	(526)	-	0.3
PVA	2.69	-75.1%	(6,080)	-	0.9
SHS	2.57	-0.1%	(10)	-	0.8
PXA	2.50	-48.1%	(4,075)	-	0.2



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238
Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn
Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)